

Số: 500/TB-UBND

Cẩm Mỹ, ngày 09 tháng 7 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết công bố công khai số liệu thực hiện dự toán  
thu chi ngân sách quý 2 năm 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của UBND xã Cẩm Mỹ về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 2 năm 2024 của xã Cẩm Mỹ;

Ủy ban Nhân dân xã Cẩm Mỹ thông báo về việc niêm yết công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 2 năm 2024, cụ thể như sau:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã quý 2 năm 2024 kèm theo gồm:

- Cân đối ngân sách xã quý 2 năm 2024 (Theo biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Ước thực hiện thu ngân sách xã quý 2 năm 2024 (Theo biểu số 114/CK TC-NSNN)

- Ước thực hiện thu ngân sách xã quý 2 năm 2024 (Theo biểu số 115/CK TC-NSNN)

2. Hình thức và thời gian công khai:

- Niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã Cẩm Mỹ ít nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày niêm yết.

- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã

Trên đây là nội dung niêm yết công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 2 năm 2024.

Trong thời gian niêm yết công khai nếu cử tri và Nhân dân trên địa bàn có ý kiến thắc mắc đề nghị phản ánh về UBND xã để kịp thời có phương án giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy-HĐND-UBND-UBMT TQ;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã
- Toàn thể cử tri và Nhân dân trên địa bàn;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ CẨM MỸ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 207/QĐ-UBND

Cẩm Mỹ, ngày 09 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách  
quý 2 năm 2024 của xã Cẩm Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 43/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của HĐND xã khóa XX về việc phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 2 năm 2024;

Xét đề nghị của công chức Tài chính-Kế toán.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 2 năm 2024 của xã Cẩm Mỹ (Theo các biểu từ 113-115/CK TC-NSNN kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND-UBND, Tài chính-Kế toán và các ban ngành liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng KH-TC huyện;
- TV Đảng ủy, TT HĐND, UBND;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu VT, KT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Nguyễn Văn Dương**



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 2 NĂM 2024

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		THỰC HIỆN QUÝ 2 NĂM 2024				SO SÁNH (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	5=3/1	6=4/2
A	<b>TỔNG THU</b>	<b>11.961.557.000</b>	<b>9.055.157.000</b>	<b>7.146.918.188</b>	<b>4.698.349.266</b>	<b>59,75</b>	<b>51,89</b>		
1	Các khoản thu 100%	73.000.000	73.000.000	58.255.000	58.255.000	79,80	79,80		
1	Phí, lệ phí	13.000.000	13.000.000	5.255.000	5.255.000	40,42	40,42		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác								
3	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định								
4	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
5	Thu khác	60.000.000	60.000.000	53.000.000	53.000.000	88,33	88,33		
6	Thu phạt vi phạm hành chính								
II	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>5.060.000.000</b>	<b>2.153.600.000</b>	<b>4.030.036.188</b>	<b>1.581.467.266</b>	<b>79,64</b>	<b>73,43</b>		
1	Các khoản thu phân chia	149.000.000	123.000.000	49.881.845	40.263.379	33,48	32,73		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000.000	10.000.000	289.456	289.456	2,89	2,89		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	9.000.000	9.000.000	1.500.000	1.500.000	16,67	16,67		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	130.000.000	104.000.000	48.092.389	38.473.923	36,99	36,99		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.911.000.000	2.030.600.000	3.980.154.343	1.541.203.887	81,05	75,90		
	- Thuế GTGT và TNDN	403.000.000	121.100.000	569.832.741	136.226.322	141,40	112,49		
	- Tiền thuế mặt đất	3.000.000	900.000	17.106.098	5.131.831	570,20	570,20		
	- Thuế thu nhập cá nhân	35.000.000		6.910.478		19,74			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			2.430.000	1.215.000	69,05	69,05		
	- Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	4.000.000.000	1.800.000.000	2.762.088.026	1.242.939.614	132,30	69,05		
	- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	470.000.000	108.600.000	621.787.000	155.691.120	132,30	69,05		
	- Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan TW cấp phép								
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyên nguồn								
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.828.557.000	6.828.557.000	2.554.800.000	2.554.800.000	37,41	37,41		
	- Thu bổ sung cân đối	6.828.557.000	6.828.557.000	1.707.000.000	1.707.000.000	25,00	25,00		
	- Thu bổ sung có mục tiêu			847.800.000	847.800.000				



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 2 NĂM 2024

Biểu số 113/CK TC-NSNN

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý 2 năm 2024	So sánh
A		1	2	3=2/1
I	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>9.055.157.000</b>	<b>4.698.349.266</b>	<b>51,89</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	73.000.000	58.255.000	79,80
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	2.153.600.000	1.581.467.266	73,43
3	Thu bổ sung	6.828.557.000	2.554.800.000	37,41
	- Thu bổ sung cân đối	6.828.557.000	1.707.000.000	25,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu		847.800.000	
4	Thu chuyển nguồn		503.827.000	
II	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>9.055.157.000</b>	<b>2.862.203.981</b>	<b>31,61</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.800.000.000	800.000.000	44,44
2	Chi thường xuyên	7.119.829.000	2.062.203.981	28,96
3	Dự phòng	135.328.000	-	0,00

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 2 NĂM 2024

Biểu số 115/CK TC-

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÀN NĂM 2024			THỰC HIỆN QUÝ 2 NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		Tổng số	XDCB	Thường xuyên	Tổng số	XDCB	Thường xuyên	Tổng số	XDCB	Thường xuyên
A	B	4	5	6	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	9.055.157.000	1.800.000.000	7.255.157.000	2.862.203.981	800.000.000	2.084.764.381	31,61	44,44	28,73
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	129.068.000		129.068.000	-					
5	Chi phát thanh, truyền thanh	20.000.000		20.000.000	1.431.000		1.431.000			
6	Chi thể dục thể thao	44.000.000		44.000.000	3.888.000		3.888.000			
7	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000	3.876.600		3.876.600			
8	Chi các hoạt động kinh tế	838.178.000	200.370.000	637.808.000	90.207.892		90.207.892	10,76		14,14
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.434.564.000	1.599.630.000	5.834.934.000	2.652.168.489	800.000.000	1.852.168.489	35,67		31,74
10	Chi cho công tác xã hội	354.096.000		354.096.000	110.632.000		110.632.000	31,24		31,24
11	Chi khác	49.923.000		49.923.000			22.560.400			
12	Dự phòng ngân sách	135.328.000		135.328.000						